TỪ CUỘC PHỤC SINH CỦA GIÁO XỨ TAM TOÀ, QUẢNG BÌNH ĐẾN VIỆC HOÀI NIỆM NHÀ BÁO THOMAS LỮ GIANG NGUYỄN CẦN (1935-2019)

Nguyễn Đức Cung

Trong tác phẩm *Life Is Worth Living*, Cố Tổng Giám Mục FULTON J. SHEEN của New York đã đưa vào tư tưởng Ki Tô Giáo một ý nghĩ là "*khi những viên đá đã không còn giữ im lặng nữa và đã bật ra trở thành những ngôi thánh đường theo kiểu Gô-tích*" (when stones could no longer be silent and burst into Gothic cathedrals…) [Fulton J. Sheen, Nhà xb. Ignatius, San Francisco, 1999, trang 92] thì thật là đúng vào trường hợp ngày 12/8/2023 vừa qua, trên trang Web của Giáo Phận Hà Tĩnh có đăng một bài tường thuật rất đầy đủ về việc khánh thành và cung hiến ngôi nhà thờ mới của Giáo xứ Tam Toà tại Thành phố Đồng Hới Tỉnh Quảng Bình. Được khởi công xây dựng từ năm 2016 cho đến nay, trong một buổi lễ tổ chức rất trọng thể, ngôi thánh đường mới phối hợp kiểu Gothic và kiểu Romanesque (đặc trưng bởi các vòm nửa hình tròn) vừa được dâng lên Thiên Chúa do các Đức Giám Mục Louis Nguyễn Anh Tuấn, Giám Mục Giáo Phận Hà Tĩnh, ĐGM Phaolô Nguyễn Thái Hợp, nguyên Giám Mục GP Hà Tĩnh và Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Viên, Giám Mục Phụ Tá Giáo Phận Vinh, cùng với trên năm nghìn giáo dân và rất nhiều linh mục, nam nữ tu sĩ tham dự. Trước đó vào tối ngày 11/8/2023, một buổi diễn nguyện được tổ chức rất đỗi trang nghiêm, cảm động và hoành tráng với sự tham dự của rất nhiều ca sĩ, lồng trong kỹ thuật âm thanh, ánh sáng thật tuyệt vời. Công lao vận động tài chánh từ những thân hữu cho đến các bài viết trên các trang web, và báo giấy của ông Thomas Lữ Giang Nguyễn Cần (1935-2019), Cựu thẩm phán, nhà báo cộng tác viên nhiều năm trước đây với VietCatholic tranh đấu với chính quyền tỉnh Quảng Bình, cùng việc đứng tên chung với LM quản xứ Phê-Rô Trần Văn Thành, ông Phùng Ngọc Thọ trên Bản Thông Báo gửi đến quý vị ân nhân cổ động cho việc tái tạo Thánh đường Tam Toà, ở hải ngoại, trong đó sự góp sức của nhà báo Nguyễn Cần cũng khá to lớn. Việc khánh thành và cung hiến ngôi nhà thờ mới này được hồi sinh như là một

phép lạ giữa muôn vàn cay đắng, khó khăn, chông gai kể cả đổ máu, nước mắt và hy sinh của các hàng giáo phẩm, tu sĩ và giáo dân Giáo hạt Tam Toà (trước đây thuộc GP Huế), nay thuộc GP Hà Tĩnh, ở trong nước và hải ngoại, đang mở ra nhiều triển vọng tốt đẹp về lãnh vực truyền giáo và văn hoá tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Để có thể theo dõi một chút lịch sử đau thương, khó khăn, vất vả mà Giáo xứ Tam Toà đã trải qua cùng tâm tình của những con dân Giáo xứ này ở trong nước cũng như hải ngoại, thiết tưởng xin đọc bài viết có tên *Tâm Tình Mục Tử: 7 Năm Một chặng Đường* sau đây của Linh mục Quản xứ Tam Toà, Phê Rô Trần Văn Thành, đăng trong tập *Kỷ Yếu Giáo xứ Tam Toà, Một thoáng nhìn về các thời đoạn hình thành-hồi sinh-phát triển* được phát hành trong dịp lễ khánh thành này, trang 4-6:

"Tam Toà, Đồng Hới, Nhật Lệ, những cái tên thật đẹp, thật thơ mộng và đầy tính tâm linh nhưng lại rất xa lạ với tôi khi còn nhỏ, ngay cả khi đã là chủng sinh. Và khi "Vụ Tam Toà" xảy ra, tôi mới bắt đầu tìm hiểu về vùng đất 'địa linh nhân kiệt' này. Nhưng rồi mọi chuyện như của ai, tôi chỉ biết thế thôi. Cho đến một ngày, khi đang đi công tác mục vụ cho xứ Kinh Nhuận tại đất nước Hoa Kỳ, tôi nhận được tin sẽ về quản xứ Tam Toà. Lúc đó, tôi mới thực sự quan tâm tới Tam Toà. Tôi cảm thấy lo lắng, bàng hoàng và bối rối. Lo lắng là vì tôi chưa có kinh nghiệm chuyển xứ, Kinh Nhuận như là 'mối tình đầu' trong đời linh mục của tôi. Bàng hoàng vì Tam Toà lúc này như là "con số không": không nhà thờ, không nhà xứ, giáo dân quá ít lại nghèo. Bối rối vì tôi là một linh mục trẻ, tài hèn sức mọn, lại thiếu kinh nghiệm truyền giáo, chắc chắn tôi phải đối diện với rất nhiều khó khăn. Nhưng rồi, nhờ ơn Chúa giúp, tôi đã đón nhận và xin vâng ý Chúa qua ý của bề trên.

Sau khi nhận được quyết định thuyên chuyển của Đức giám mục giáo phận, tôi đã sắp xếp, bàn giao công việc ở xứ cũ và chọn một ngày để đi nhận nhiệm sở mới. Tôi đã chọn một ngày Âm lịch để nhiều người dễ biết vì lúc đó gần Tết Nguyên đán. Nhưng ngày đó, theo Dương lịch lại là ngày 03/02/2015. Thật trùng hợp, ngày ấy lại là ngày sinh nhật của tôi và cũng là ngày sinh nhật của tổ chức… mà mỗi khi sắp đến ngày đó, từ thành thị cho đến nông thôn, người ta treo bang rôn, khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng rập trời. Trong Thánh Lễ nhận nhiệm sở mới, các linh mục ở Quảng Bình hầu như có mặt đầy đủ. Giáo dân hai giáo xứ Kinh Nhuận

và Tam Toà hiện diện đông đảo. Cùng với đó, có nhiều vị khách không mời mà đến. Mọi người ngồi chật kín cả một góc phố trước nhà ông Antôn Trần Công Lý.

Trong Thánh Lễ, tôi nói lời tuyên xưng đức tin một cách rất mạnh mẽ khiến cho nhiều người phải giật mình, cho đến giờ, tôi cũng không hiểu tại sao lúc đó, tôi lại đọc to như thế. Sau Thánh Lễ, tôi nói lời cảm ơn Đức giám mục giáo phận và quý cha đã tín nhiệm và sai tôi về quản xứ Tam Toà, cũng như cám ơn quý khách và bà con giáo xứ Kinh Nhuận đã đi với tôi về xứ mới, cùng với lời tâm tình của mình.

Tôi đã nhấn mạnh đến các anh hùng tử đạo đã đổ máu trên vùng đất Tam Toà để minh chứng cho Đức tin. Sau này, một người bạn là linh mục nói với tôi: "Cụ chưa chi đã đòi tử đạo, hay là rung cây doạ khỉ rứa?". Nhưng thật sự lúc đó tôi cũng chẳng hiểu vì sao tôi lại nói như vậy, có lẽ Chúa soi dẫn cho tôi phải nói như thế để như là trấn an bản thân và nói với cộng đoàn giáo xứ Tam Toà hãy vững tin vì có Chúa và các Thánh Tử Đạo luôn đồng hành.

Ô. Nguyễn Đức Cung phát biểu tại cuộc đốt nến cầu nguyện cho Tam Toà, NJ.13/9/2009.

Đây là ngôi nhà 58 Nguyễn Du của Ông Antôn TRẦN CÔNG Lý cho mượn để cử hành thánh lễ từ 2008 đến năm 2015 tại Đồng Hới, Quảng Bình.

Ngày hôm sau, tôi dâng Thánh Lễ tạ ơn Thiên Chúa. Thánh Lễ chỉ có 6 người, trong một căn phòng chật hẹp, tại tầng hai của ngôi nhà ông Antôn Trần Công Lý, mà giáo xứ mượn tạm để làm "trụ sở" giáo xứ, cách tháp chuông nhà thờ cũ khoảng 300 mét. Tôi có một cảm giác thật khó tả trong Thánh Lễ đầu tiên tại nhiệm sở mới này. Ngỡ ngàng và trống trải, cảm giác này tôi chưa có bao giờ,

vì ở xứ cũ Thánh Lễ ngày thường số giáo dân tham dự ít nhất cũng hơn trăm người, và diễn ra trong ngôi thánh đường rộng rãi. Và rồi, ngày Chúa Nhật đến, tôi dâng hai Thánh Lễ như vị tiền nhiệm của mình đã cử hành. Căn phòng tầng một của ngôi nhà ông Lý chật hẹp chỉ đủ chỗ cho các chú giúp lễ và ca đoàn, còn giáo dân thì phải ngồi ngoài đường và trên vỉa hè cho dù thời tiết có thay đổi. Thánh lễ Chúa Nhật hôm đó có khoảng 250 người tham dự. Khi tôi đang giảng lễ thì bất ngờ tiếng loa phóng thanh như cái 'loa phường' oang oang phát ra từ ngôi nhà đối diện chỉa vào tai mọi người đang dự lễ, át cả tiếng tôi giảng. Tôi giật mình và ngưng giảng mấy giây, sau đó tôi kết thúc bài giảng mặc dù bài giảng chưa xong. Mọi người ngồi như không có chuyện gì xảy ra, sau này tìm hiểu mới biết họ đã quá quen cảnh tượng đó. Thì ra, đó không phải là 'loa phường' mà là loa của một người lương dân. Không biết vì lý do nào mà cứ đến giờ dâng Thánh Lễ là ông ta mở loa để phá đám. Có lẽ, họ muốn chúng tôi nhanh chóng đi khỏi nơi đó. Tôi nhận ra đây là ý Chúa, chính hành động phá đám của ông ấy tiếp thêm động lực để tôi cùng bà con giáo dân nhanh ra đi về vùng đất mới để tìm sự tự do và cách thức thờ phượng Thiên Chúa xứng hợp.

Sau một tháng ổn định nơi ăn chốn ở, làm quen với môi trường mới và thăm một số bà con giáo dân, tôi cùng với một số bà con bắt tay vào san lấp mặt bằng và làm các lán trại phục vụ xây dựng tại vùng đất mới được chính quyền cấp đổi với diện tích 6.019 mét vuông. Cùng với đó là dựng một mái tôn làm nhà nguyện tạm thời để cử hành Thánh Lễ nhằm quy tụ giáo dân một cách dễ dàng hơn. Và rồi, chuyện gì đến cũng sẽ đến, ngày 29 tháng 10 năm 2015, Thánh Lễ đầu tiên được diễn ra trên vùng đất mới. Hôm đó rất nhiều người đến tham dự Thánh Lễ. Niềm vui như vỡ oà. Nhìn thấy khuôn mặt ai ai cũng rạng rỡ vui mừng. Có nhiều khuôn mặt lạ mà tôi chưa thấy bao giờ khi còn sinh hoạt tại căn nhà số 58, Nguyễn Du. Khi đã có chỗ tạm bợ để dâng Thánh Lễ mỗi ngày nhằm quy tụ giáo dân, tôi đã bắt tay vào tìm người thiết kế nhà thờ.

Đây quả là điều vô cùng khó khăn mà tôi chưa bao giờ gặp, tôi đã tìm đến nhiều nhóm kiến trúc sư để thuê tư vấn thiết kế, với nhiều phương án được đưa ra. Nhưng rồi, cùng với Đức cha phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Viên và Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, chúng tôi đã quyết định chọn phương án thiết kế của nhóm kiến trúc thiết kế Vương Cung Thánh Đường La Vang. Trong lúc các kiến trúc sư đang thiết kế, tôi đã tổ chức Thánh Lễ khởi công xây dựng nhà thờ mới để quyên góp tiền bạc cho việc thi công. Và cũng vì công việc gấp rút, chưa có giấy phép xây

dựng của chính quyền mà đã tổ chức lễ khởi công xây dựng nên chính quyền tỉnh Quảng Bình đã gây khó tôi nhiều điều, nhưng rồi mọi sự cũng được giải quyết.

Ngày 21 tháng 4 năm 2016, Thánh Lễ khởi công xây dựng nhà thờ Tam Toà được diễn ra với sự có mặt của Đức Tổng Leopoldo Girelli, đại diện Toà Thánh không thường trú tại Việt Nam, Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Đức Cha phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Viên và đặc biệt có Đức Cha Giuse Võ Đức Minh, giám mục Nha Trang là một người con của Tam Toà, cùng với đông đảo quý cha trong và ngoài giáo phận và khoảng hơn 4.000 giáo dân trong và ngoài tỉnh Quảng Bình đến tham dự. Thánh Lễ diễn ra thật trang nghiêm, sốt sắng và mang lại nhiều kết quả tốt đẹp, rất nhiều bà con giáo dân các xứ đã quảng đại giúp đỡ Tam Toà. Tôi vô cùng cảm động và biết ơn. Điều này làm cho tôi thêm vững tin mà tiếp tục tiến bước cho công việc tái thiết giáo xứ.

Có chút tiền và bản vẽ thiết kế đã xong, chúng tôi bắt đầu khởi công xây dựng. Nhìn vào bản vẽ công trình, tôi lại càng lo lắng, vì không biết lấy tiền đâu ra để làm cho xong công trình này, và ngày nào sẽ là ngày hoàn thiện nó?! Nhưng có lẽ vì Chúa ban cho tôi có tính hơi "lỳ lợm" nên mặc dù đang phải đối diện với muôn vàn khó khăn như thế nhưng đêm về tôi vẫn ngủ ngon. Sau khi bàn tính các phương án thi công với một số người có trách nhiệm và có chuyên môn, chúng tôi đã chọn phương án: giáo xứ đứng ra thuê kỹ sư giám sát và thuê thợ để thi công. Tôi thấy đây là phương án tối ưu nhất vì nó phù hợp với hoàn cảnh giáo xứ lúc này đang quá khó khăn. Và rồi, công việc được bắt đầu và tiếp diễn ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Chúng tôi cùng với những người thợ ngày đêm làm việc như con ong miệt mài xây tổ. Và cứ mỗi buổi chiều, sau một ngày làm việc, tôi lại đứng ngắm nhìn công trình và cảm tạ Chúa vì hôm nay, ngôi nhà thờ đã được cao hơn một chút. Sáng thức dậy, "như lính canh mong đợi hừng đông" tôi lại ngóng trông đợi chờ công trình sẽ được làm thêm hạng mục mới. Và ngày qua ngày tháng qua tháng, tôi cứ tưởng công việc sẽ không bao giờ được kết thúc…

Nhưng rồi, khi đang viết những dòng này, thì ngôi nhà thờ cùng với những công trình khác của giáo xứ đang được những người thợ thi công những hạng mục cuối cùng. Và tiếng chuông bao năm tắt tiếng, giờ đây lại được hồi sinh.

Quả thực, sau mỗi buổi sáng thức dậy, nghe tiếng chuông nhà thờ ngân vang trong không trung của thành phố Đồng Hới, tôi cảm thấy mình như đang trong mơ. Nhìn ngôi nhà thờ, nhà mục vụ, khuôn viên, tượng đài và quang cảnh

thành phố bốn phía bao quanh nhà thờ, trước mặt là một công viên cây xanh đang mọc lên xanh tốt. Phía xa xa, nhìn thấy con sông Cầu Rào đang uốn lượn khoe mình tô điểm cho vẻ đẹp của ngôi thánh đường mới, tôi lại càng thấy việc Chúa làm quả thật là vĩ đại. Đây quả là một phép lạ mà Chúa đã thực hiện tại giáo xứ Tam Toà. Đúng như Thánh Vịnh 127 đã viết: "Ví như Chúa chẳng xây nhà, thợ nề vất vả cũng là uổng công!" Tôi rất vui mừng và cảm tạ Thiên Chúa. Tôi cảm tạ Thiên Chúa không chỉ vì Chúa đã làm cho ngôi thánh đường và các công trình khác mọc lên giữa một thành phố lâu nay vắng bóng nhà thờ, khô héo đức tin, mà còn những điều kỳ diệu khác. Hội đồng mục vụ giáo xứ được củng cố. Các hội đoàn được thành lập. Giới trẻ đến nhà thờ tham dự Thánh Lễ và học hỏi Lời Chúa ngày càng đông. Nhiều người xa Chúa lâu năm giờ đang tìm đến nhà thờ để tìm lại niềm tin. Và đặc biệt, số người trưởng thành lãnh Bí tích Rửa Tội ngày càng đông. Theo số liệu thống kê từ 2011-2022, giáo xứ Tam Toà có đến 291 người lớn gia nhập Giáo hội qua các Bí tích Khai tâm Kitô giáo. Và sự lo lắng, thất vọng trong tôi ngày nào vì quá ít giáo dân nay đã trở thành niềm hy vọng lớn lao. Bởi lẽ, số người tham dự Thánh lễ Chúa Nhật ước tính khoảng 1.000 người và con số ngày càng tăng theo năm tháng. Đây quả là hồng ân lớn lao nhất mà Thiên Chúa đã ban tặng cho vùng đất thắm đượm máu đào của các anh hùng tử đạo năm xưa. Đúng như văn hào Công Giáo, Tertulliano đã viết: "Máu của các vị tử đạo là hạt giống trổ sinh nhiều Kitô hữu". Giờ đây, khi nhìn lại quá khứ, qua những sự kiện, những biến cố thăng trầm xảy ra với Tam Toà, tôi lại tâm đắc với câu nói của ai đó: "Tam Toà luôn bước đi trong bách hại của thế gian và lớn lên trong ủi an của Thiên Chúa".

Xin cảm tạ Thiên Chúa và tri ân các bậc tiền nhân, quý vị ân nhân và tất cả mọi người đã yêu thương, gìn giữ, bao bọc và tô điểm để Tam Toà có được nhuj7 ngày hôm nay.

Mặc dù Tam Toà đã được hồi sinh và phát triển, nhưng phía trước vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều việc phải làm trong cánh đồng truyền giáo nơi miền đất sơn thuỷ hữu tình này. Nhưng tôi tin rằng, Chúa luôn yêu thương, quan phòng, gìn giữ, cùng với sự bảo trợ của Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, quan thầy giáo xứ, và sự cầu bàu của các Thánh Tử Đạo đã đổ máu đào trên vùng đất Đồng Hới này, mọi sự sẽ được diễn ra tốt đẹp."

Phêrô Trần Văn Thành
Linh mục Quản xứ Tam Toà

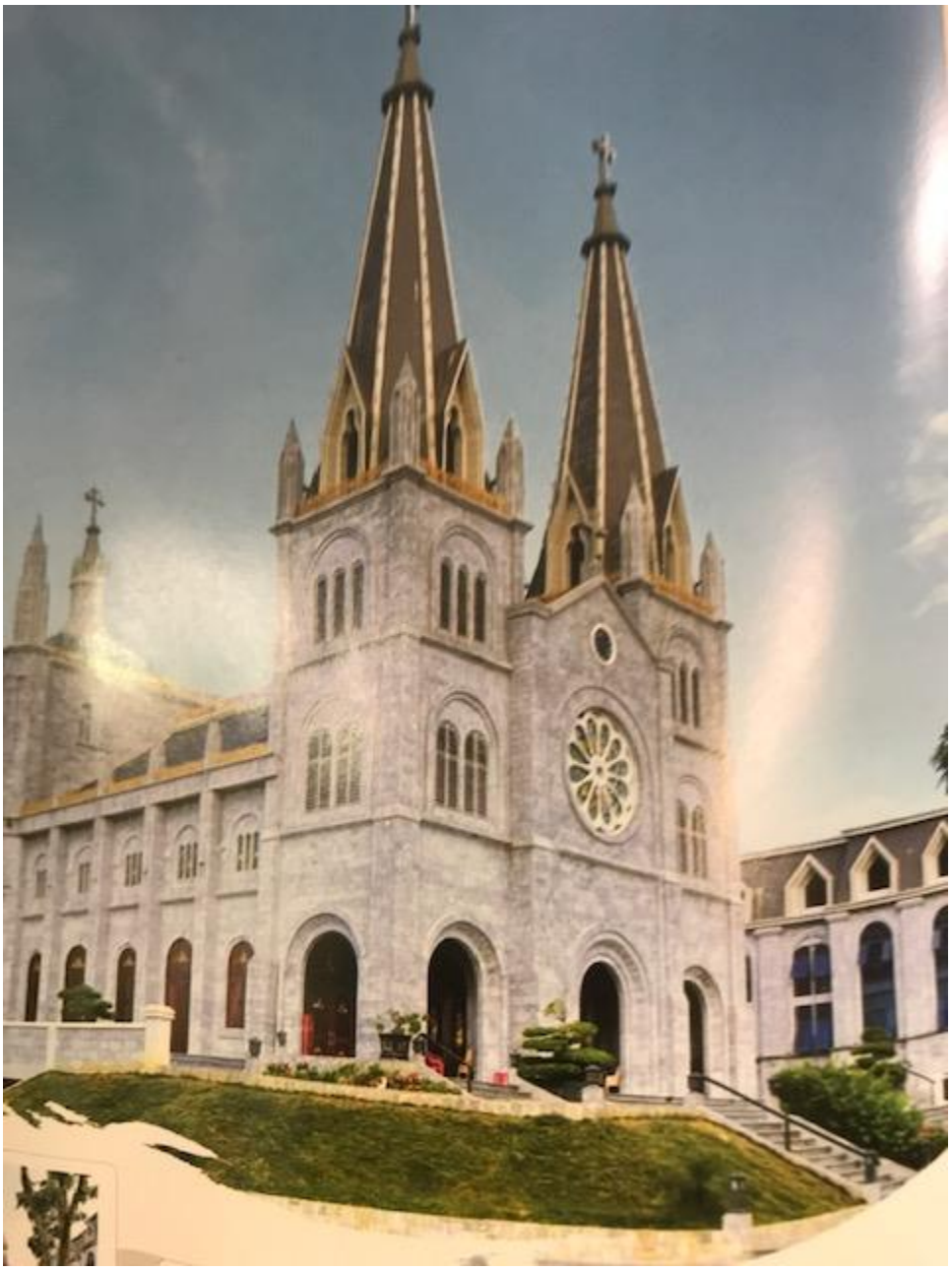

Từ nhiều năm tháng trước khi nghe loan báo việc khánh thành và cung hiến ngôi thánh đường mới của giáo xứ Tam Toà, con dân thuộc giáo xứ khắp nơi trên thế giới đã về VN tham dự…

Một số bà con giáo xứ Tam Toà trong nước và hải ngoại chụp tại tầng hầm nhà thờ mới 12/8/23.

NHÀ THỜ TAM TOÀ

Quầng Sáng Lung Linh

Thoả Nỗi Mong Chờ

Sau đây là bài viết về nhà thờ Tam Toà đăng trong *Kỷ Yếu Giáo Xứ Tam Toà* ghi lại các đường nét kiến trúc nghệ thuật, công trình lịch sử, tôn giáo và văn hoá tại Đồng Hới, Quảng Bình hiện nay:

Thành phố trẻ Đồng Hới đang ôm ấp trong lòng nhiều dấu tích cổ xưa. Đó là di chỉ khảo cổ học Bàu Tró, trạm văn hoá tiền sử có những chứng liệu phần nào minh định được văn minh loài người thuở sơ khai nhưng vẫn còn đó nhiều điển cố

huyền hoặc về tính cách thần thiêng của một bàu nước ngọt nằm bên mé biển. Đây là nơi quan quân Đàng Trong xây đắp phòng tuyến Luỹ Thầy để chống đỡ lại các cuộc tấn công từ Đàng Ngoài trong thời kỳ phân tranh Trịnh-Nguyễn mà dấu xưa thành luỹ vẫn còn hiện hữu đậm đặc. Mảnh đất nhỏ hẹp bên cửa biển Nhật Lệ này còn là chứng nhân cho những đổ nát, thăng trầm của xứ đạo Tam Toà vốn dĩ trù phú.

Theo sử sách ghi lại, ngôi nhà thờ Tam Toà đầu tiên được cha Claude Bonin (quen gọi là Cố Ninh) xây dựng từ năm 1887. Đó là một ngôi nhà thờ cột gỗ, mái tranh được hoàn thành và được dâng kính Đức Mẹ nhân ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (08/12/1887). Đến năm 1935, Cha Morineau (Cố Trung), cho xây lại ngôi thánh đường rộng rãi, kiến trúc bên trong mang những đường nét tựa thánh đường La Vang với các hàng cột vòng cung.

Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, thị xã Đồng Hới bị bom Mỹ cày lên, xới lại nhiều lần. Bởi thế, ngôi nhà thờ Tam Toà chỉ còn lại chứng tích tháp chuông như ngọn hải đăng nằm vững chãi nơi đầu sóng ngọn gió cho đến hôm nay. Dưới bóng tháp chuông Tam Toà thấp thoáng quá khứ gian nan, thiên tai thì ít mà nhân tai thì nhiều nhưng không thể làm lung lay những trái tim Tam Toà nhiệt thành quảng đại theo Chúa đến cùng. Để rồi, hôm nay Tam Toà đang hồi sinh mạnh mẽ mà ló rạng ánh hào quang rõ rệt nhất chắc chắn sẽ khởi nguồn từ ngôi thánh đường giáo xứ.

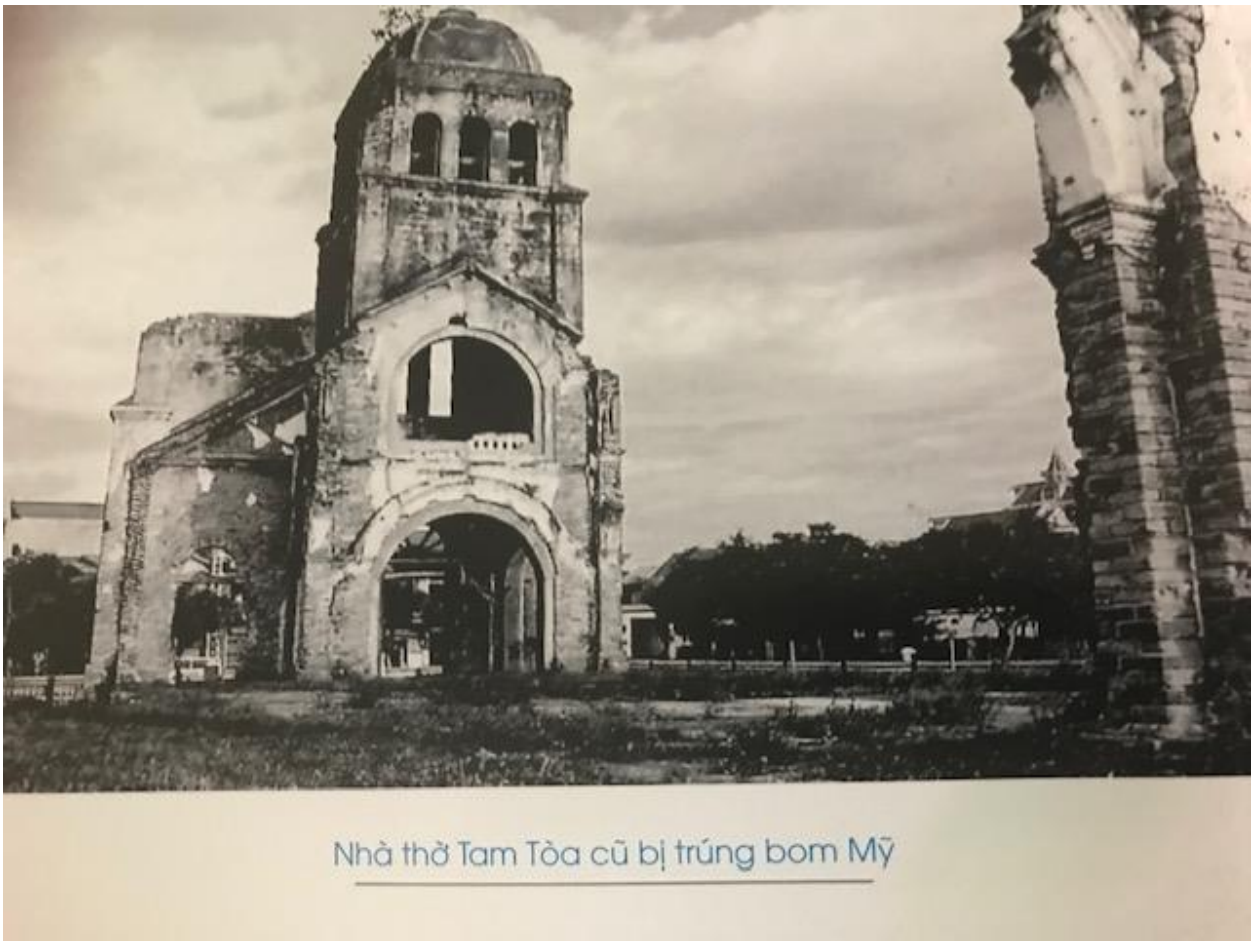

Ngôi nhà thờ cổ bị đổ nát trong chiến tranh (do Cha Claude Bonin xây).

Ngày 21 tháng 4 năm 2016, ngôi nhà thờ mới của giáo xứ Tam Toà được chính thức khởi công tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới. Nhà thờ được hoàn thiện sau 7 năm xây cất và đang là một công trình kiến trúc sở hữu những đường nét hài hoà của xưa và nay. Đó là sự kế thừa từ những dấu xưa vững chãi của thành quach quê cũ và vẻ đẹp mỹ thuật đầy tinh tế của di sản nhà thờ công giáo Việt Nam. Từ khởi sự cho đến hoàn thành, nhà thờ Tam Toà được xây dựng dưới thời linh mục quản xứ Phêrô Trần Văn Thành.

Nhà thờ Tam Toà có chiều dài 61 mét, chỗ rộng nhất 32 mét, hẹp nhất 12 mét và 2 tháp chuông cao 35 mét. Nhà thờ mang đậm kiến trúc Romanesque (đặc trưng bởi các vòm nửa hình tròn) được bố trí 3 phần rõ rệt, từ cổng chính vào là tiền sảnh và hai tháp chuông, tiếp đến là không gian dành cho giáo dân và trên cùng là cung thánh.

Tại tầng 3 của hai toà tháp nhà thờ được treo 3 quả chuông gắn với 3 chiếc bánh đà có dây kéo.

Ba quả chuông này được chế tạo và cung cấp từ một hãng đúc chuông nổi tiếng của nước Pháp. Ba quả chuông khi phát ra tiếng sẽ là ba nốt nhạc khác nhau nhưng lại tạo ra một âm hưởng đồng điệu theo hợp âm G (Sol trưởng) Sol-Si-Re. Đây là nét đặc trưng của tiếng chuông nhà thờ Tam Toà để rồi mỗi lần ngân lên, tiếng chuông ấy đánh thức giác quan và kết nối cộng đoàn, và mời gọi mọi người đến gặp Chúa và gặp gỡ nhau.

Từ trên đỉnh tháp chuông xuống đến chân tường, nhà thờ Tam Toà được thiết kế sáng tạo các ô cửa mái vòm có lá sách và trụ bay, cửa sổ bông gió và giá trị nhất là hai tầng kính màu được đặt làm tại nước Úc với công nghệ in trực tiếp trên kính của người Do Thái. Hình ảnh Ba Ngôi Thiên Chúa, Mẹ Maria, Thánh Giuse, các Tông đồ hiện lên nổi bật giữa ánh sáng huyền ảo, cùng với những đường nét mềm mại, màu sắc tinh tế càng làm cho quang cảnh nhà thờ thêm phần tôn nghiêm và linh thiêng hơn.

Bầu không khí thánh thiêng được tái hiện đầy tôn kính qua bức tranh Lễ Ngũ Tuần (x.Cv 2,1-13) trên trần vòm cung thánh nhà thờ Tam Toà. Trên mái vòm cao hút mắt, bằng sự trau chuốt của các hoạ sĩ qua hàng năm trời, bức vẽ Chúa Thánh Thần hiện xuống truyền tải được sức mạnh từ ngọn lửa thần khí thuần khiết của Ngôi Ba Thiên Chúa cùng những thiên thần tự do bay lượn giữa ánh sáng vàng rực hoà quyện trong những quầng mây vần vũ tựa như một Thiên Đường giữa tầng không diệu vợi.

Bức tranh Lễ Ngũ Tuần trên vòm trần tạo nên điểm nhấn nghệ thuật độc đáo cho nhà thờ Tam Toà. Nhưng trên hết, ý nghĩa lớn lao nhất vẫn là việc đánh dấu ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống, được gọi là ngày khai sinh của Giáo Hội. Cũng vậy, giáo xứ Tam Toà trải qua biết bao biến cố nay đã bừng sáng lên màu sắc của sự hồi sinh, của hiệp nhất và yêu thương, của phát triển và ngày một vững bền hơn.

Tuy có hạn chế về diện tích nhưng Nhà thờ Tam Toà bố trí được một tầng hầm rộng rãi, một trung tâm mục vụ tiện nghi và một khuôn viên chuẩn chỉnh để phục vụ mọi sinh hoạt của giáo xứ; làm trường dạy học giáo lý; có thể sắp xếp một

đoàn rước Thánh lễ, rước kiệu cung nghinh với đầy đủ Hội đoàn; đủ không gian để các Hội đoàn sinh hoạt; cho Thiếu nhi Thánh Thể vui chơi và đón tiếp du khách thập phương đến check-in chiêm ngắm.

Khuôn viên nhà thờ Tam Toà có linh đài Đức Mẹ tước hiệu Vô Nhiễm Nguyên Tội nằm trung tâm mặt tiền, gần lối vào chính. Chếch về phía Đông là linh đài Thánh Giuse một tay ẵm Chúa Con, một tay cầm hoa huệ, được chế tác từ đá marbre tự nhiên. Dưới chân tiền sảnh trung tâm mục vụ giáo xứ có hai bức tượng, một bức là linh mục Léopold Michel Cadière (Cố Cả), (1869-1955), người Pháp, quản xứ Tam Toà năm 1895-1896. Vị thừa sai khả kính đã để lại câu nói tâm huyết: "Cả đời tôi, tôi đã dâng cho xứ sở này, cho tôi được ở lại và chết ở đây". Bức còn lại là chân dung nhà thơ "sống mãi với trăng…" Hàn Mặc Tử (Tức Phanxicô Nguyễn Trọng Trí), sinh năm 1912, tại giáo xứ Tam Toà, làng Lệ Mỹ (nay là phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới). Ông mất năm 1940 tại Quy Hoà – Quy Nhơn. Sinh thời, nhà thơ Chế Lan Viên từng nhận định: "Trước không có ai, sau không có ai, Hàn Mặc Tử như một ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi chói loà rực rỡ của mình". (Trích *Kỷ Yếu* trang 108-111)

*

* *

Tính cho đến ngày 10/9/2023, Ông THOMAS NGUYỄN CẦN, Cựu Thẩm Phán VNCH và Cố Vấn Bộ Tài Chánh VNCH, tức nhà báo LỮ GIANG, TÚ GÀN, Cộng Tác Viên của VietCatholic, cây viết trụ cột của *Sài Gòn Nhỏ* ở Cali, và thường xuyên có mặt trên nhiều tờ tạp chí của thân hữu các nơi, đã lìa đời cách đây trọn bốn năm (10/9/2019). Phần tiếp của bài viết này là nhằm thắp một nén hương lòng tưởng niệm một bậc đàn anh trong giới nghiên cứu và trong làng báo Việt Nam trước năm 1975 cũng như ngày nay ở hải ngoại có công góp vào việc hồi sinh của giáo xứ Tam Toà, Đồng Hới quê hương của ông. Địa linh sinh nhân kiệt.

Tác giả Nguyễn Đức Cung (trái), Lữ Giang Nguyễn Cần (phải), California 13/7/1996.

Khi nhận xét về một nhân vật nào đó nào đó, nhất là đối với những kẻ tiếng tăm, người ta thường nhắc đến bốn chữ: "*Cái quan định luận*" 蓋 棺 定 論 (nghĩa là "đậy nắp áo quan rồi mới bình luận"). Bốn chữ này vốn nằm trong hai câu thi của Lý Tăng Bá, một nhà thơ Trung Hoa đời Tống:

"*Cái quan công luận định,* 蓋 棺 公 論 定
Bất mẫn thị nhân tâm." 不 敏 是 人 心

Nghĩa là: Đậy nắp quan tài mới luận định công bằng, không vội vàng đó mới chính là lòng con người. Cuộc đời anh Nguyễn Cần vốn có nhiều sóng gió trong trường văn trận bút nên bốn chữ "cái quan định luận" mang lại nhiều suy gẫm cho những ai quan tâm đến sự nghiệp và đời sống của anh giữa dòng chảy của thời cuộc.

Nhiều năm về trước, những khi có dịp về Nam Cali, tôi thường gặp thăm anh Nguyễn Cần, cùng nhau đi ăn uống, trò chuyện. Các cô em họ với tôi gọi Nguyễn Cần bằng cậu và cũng hay thường làm bánh bột lọc theo kiểu Quảng Bình để đãi tôi nhân thể mời "cậu Cần" dự luôn vì cậu rất thích loại bánh quê hương này khác với bánh bột lọc kiểu Huế chỉ độc có một chút tôm nhỏ xíu và chút thịt mỡ ăn chẳng thấm tháp vào đâu. Bánh bột lọc làm theo kiểu Tam Tòa, Quảng Bình của chúng tôi to gấp đôi bánh Huế, cái nhân ở trong gồm có tôm, thịt nạc hoặc thịt mỡ, nấm mèo, măng non xé từng sợi, tất cả đem xào tiêu ớt trước và nêm nếm cho đúng khẩu vị, rồi đem từng muỗng nhân đó bọc bột lọc hay bột năng: bánh trần thì nặn theo hình bán nguyệt hoặc gói lá chuối đem hấp. Khi ăn phải chấm bánh vào chén nước mắm thật mặn với ớt thật cay. Đang khi ăn có người còn bưng chén nước mắm lên húp sùm sụp mới đã. Trong ngày lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà thờ Tam Tòa ở Đồng Hới, Quảng Bình, cách đây bảy năm (2016), qua đó nhờ sự vận động tài chánh của Nguyễn Cần rất có năng hiệu bằng các bài báo trên mạng hoặc báo giấy cùng sự hỗ trợ của giáo dân khắp mọi nơi, cha xứ Phêrô Trần Văn Thành đã khoản đãi một bữa ăn lớn cho khoảng 1500 khách tham dự có Giám Mục Giuse Võ Đức Minh (vốn là con dân của giáo xứ Tam Tòa cũ ở Quảng Bình trước năm 1954) của Giáo Phận Nha Trang, và giáo dân địa phương thuộc Giáo phận Vinh, con dân giáo xứ Tam Tòa khắp nơi trên thế giới về tham dự ngày lễ hội này, thực đơn gồm nhiều món dĩ nhiên trong đó không thể thiếu bánh bột lọc đặc sản Tam Tòa.

Trước đó, liên tục trên VietCatholic, nhà báo Lữ Giang đã viết nhiều bài nói về lịch sử giáo xứ Tam Toà, đưa tin liên tục về sự đàn áp của chính quyền Quảng Bình đối với giáo dân Tam Toà, trong số đó xin đan cử như bài *"Một nhà thờ cho TP Đồng Hới"*, *"Tóm lược về vụ Tam Toà"* và một bài tóm lược về thành quả đấu tranh trong "Vụ Tam Toà" nói lên sự khôn ngoan, kiên trì của GP Vinh và GP Hà Tĩnh trong nỗ lực để ngày nay có được một ngôi thánh đường nguy nga, đồ sộ lúc bấy giờ chỉ có trong dự án mà Đức Cố Giám Mục Cao Đình Thuyên gọi là " Vương Cung Thánh Đường Tam Toà" !

Trở lại dòng thời gian cũ trước đây gần bốn năm, vào buổi sáng ngày thứ sáu 30.8.2019, tôi cùng một người bạn, anh Phùng Ngọc Thọ, và người em họ của tôi gọi Nguyễn Cần bằng cậu vào bệnh viện Garden Grove Hospital, Nam Cali thăm anh lúc đó đã hôn mê. Trước đó mấy ngày Nguyễn Cần còn gọi cho anh Thọ và bảo: "*Tau đi*". Anh Thọ hỏi lại: "*Anh đi đâu?"* Anh Cần lặp lại: "*Tau đi*" sau đó nghe nói anh hôn mê cho đến khi mất vào ngày 10.9.2019, lúc 00:05 AM tại Orange Coast Hospital.

Tôi với anh Nguyễn Cần là người đồng hương, làng Đồng Mỹ, cùng xứ đạo Tam Tòa thuộc thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh ít tuổi hơn người chị thứ hai của tôi, lúc nhỏ học cùng lớp cho nên đối với tôi anh là bậc trưởng thượng về tuổi tác và anh nhập Tiểu Chủng Viện An Ninh (Di Loan, Quảng Trị) năm 1949 trước tôi đến sáu năm.

Thân sinh của Nguyễn Cần là cụ Nguyễn Sá, chuyên gia điêu khắc tượng gỗ là một trong những người học trò của cụ Nguyễn Văn Tư (1860-1944) vốn là ông tổ ngành chạm mộc làng Đồng Mỹ tỉnh Quảng Bình, có nhiều công trình đóng góp xây cất cung điện cho các vua triều Nguyễn nên có chức "huyện hàm" thường gọi là cụ Huyện Tư. Năm 1905, khi linh mục Léopold Cadière tức Cố Cả, một nhà Việt Nam học nổi tiếng làm chánh xứ Tam Tòa, ngài đã khuyến khích ngành chạm gỗ trong xứ đạo để làm kế sinh nhai cho giáo dân. Tác phẩm thuộc loại nghệ thuật thánh này như thánh giá, tượng Chúa Giê-su, Đức Mẹ, các hộp gỗ đựng chuỗi kinh hạt, tượng các thánh được Cố Cả đem triển lãm nhiều lần tại Paris và một số thành phố khác ở bên Tây. Bạn cùng nghề với cụ Nguyễn Sá thân phụ anh Nguyễn Cần ở trong làng còn các các cụ Hoàng Văn Giao có thời làm chánh trương tức Trùm Giao, cụ Nguyễn Khiếng (con là Nguyễn Kim Khánh). Các cụ nghệ nhân này thường thuê các tay thợ chạm ở làng Trúc Ly ở huyện Lệ Thủy về nhà làm công cho họ.

Cụ Nguyễn Sá có bốn người con hai trai hai gái đặt tên Ân, Cần, Kinh, Lễ mà anh Cần là con thứ hai. Chị cả Ân hiện còn sống tại giáo xứ nhà thờ chính tòa Giáo Phận Đà Nẵng, VN, em trai là Nguyễn Công Kinh, dạy học, tham gia sinh hoạt chính trị trong Lực lượng Đại Đoàn Kết của Cựu Nghị Sĩ Nguyễn Gia Hiến

tức Hiến Mập, sống tại Giáo xứ Thanh Bình Đà nẵng, em gái tên Lễ chết hồi còn trẻ trước năm 1960.

Anh Nguyễn Cần sinh ngày 13 tháng 2 năm 1935 tại làng Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tên thánh Thomas, rửa tội tại nhà thờ Tam Tòa, thuở nhỏ học Trường Sainte Marie (sau đổi là Trung Học Chơn Phước Phượng) của Linh Mục Viry (thường gọi Cố Vị, người Pháp lúc đó làm Hiệu Trưởng của Trường Providence (Thiên Hựu) ở Huế) mở ra tại Giáo xứ Tam Tòa, Đồng Hới, bạn đánh bi với người anh rể của tôi thuở nhỏ. Gia đình Nguyễn Cần di cư vào Đà Nẵng năm 1954, cư ngụ tại Giáo xứ Thanh Bình. Anh tự học để thi Tú Tài Bán Phần và Toàn Phần ban Cổ ngữ La Tinh, bị bệnh phổi và phải cắt bỏ một lá. Thời gian điều trị bệnh anh đã tỏ ra khéo tay bằng cách gom các hộp thuốc dùng kéo cắt thành hình toà nhà của Viện Bài Lao Huế là nơi anh nằm điều trị, học Luật khoa Sài Gòn, đậu thẩm phán (ngành xử án), làm việc tại Long Xuyên và Sài Gòn. Khi về già, do ảnh hưởng của việc cắt bỏ một lá phổi, lưng anh gù lại, dáng đi lệch một bên nhưng giọng nói của anh vẫn luôn luôn sang sảng, rõ ràng, mạch lạc, đặc biệt là đôi mắt vẫn toát lên vẻ tinh anh.

Trong một bài báo có tên "*Nhìn lại cuộc di cư đẫm máu*" viết nhân kỷ niệm đúng 64 năm ngày Hiệp định Genève chia đôi đất nước, với một tiết mục nhỏ có tên "*Những tên điếc không sợ súng*", Lữ Giang tức Nguyễn Cần viết: "*Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, tỉnh Quảng Bình được trao cho Việt Cộng. Quân đội, công chức và dân chúng khắp nơi trong tỉnh tìm mọi phương tiện để rời khỏi Quảng Bình. Hai phương tiện được dùng để di cư đồng bào một cách nhanh chóng là tàu thủy và máy bay. Lúc đó tôi mới 15 tuổi, nhưng đã cùng một số anh em tham gia vào toán tiếp cư do linh mục Georges Neyroud, tuyên úy Quân Đội Pháp thành lập. Ngày 1.8.1954, linh mục cho biết linh mục phải vào gấp Đồng Hà và Đà Nẵng để lo cho đồng bào mới vào, ông cần mấy người biết tiếng Pháp ở lại tiếp tục đón tiếp các đồng bào ở xa tới và cấp giấy cho họ đi. Gia đình chúng tôi đã vào Đà Nẵng hết rồi, nhưng tôi và một số anh em vẫn còn ở lại lo công việc tiếp cư. Khi nghe linh mục Georges Neyroud hỏi như trên, tôi, anh Nguyễn Kim Thuyên, và anh Lê Trung Tha xin tình nguyện ở lại. Thấy chúng tôi còn quá nhỏ, ông hơi do dự, nhưng không còn ai khác, mọi người đã lo đi càng sớm càng tốt, nên ông đành*

chấp nhận cho chúng tôi ở lại và giới thiệu một Trung Úy người Pháp đến làm việc chung với chúng tôi. Ông ném lại cho chúng tôi hai tạ gạo và một thùng lựu đạn OF. Đó là lương thực của chúng tôi. Mỗi ngày chúng tôi đem một trái lựu đạn OF ném xuống sông rồi lặn xuống bắt cá đem lên luộc ăn với cơm. Sông Nhật Lệ quá nhiều cá nên có khi chúng tôi ăn cá thay cơm.

Công việc của chúng tôi cũng không có gì khó khăn. Chúng tôi tiếp những người trốn được từ vùng quê hay từ Nghệ An và Hà Tĩnh vào, lấy lý lịch của họ ghi vào một tấm thẻ màu đỏ, bắt họ lăn ngón tay cái vào thẻ, rồi chuyển cho Trung Úy người Pháp để anh này dẫn họ đến một phòng tiếp cư đợi lên tàu vào Đà Nẵng. Cứ theo lời khai của những người trốn được từ bên kia sông Gianh vào, nếu có sự can thiệp của Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, sẽ có hàng chục ngàn người thuộc hạt Bình Chính như Hướng Phương, Hòa Ninh, Đồng Trác, Gia Hưng v.v… và ở Hà Tĩnh sẽ bỏ ra đi. Nhưng chúng tôi chẳng biết làm gì để giúp đỡ họ.

Trung úy người Pháp đến giúp chúng tôi chưa đến 30 tuổi và rất tháo vát. Trong những lúc rảnh việc, ông quay về đơn vị mượn dây dù và các dụng cụ để trục cái chuông lớn từ trên tháp cao của nhà thờ Tam Tòa và cây đàn Harmonium ở phòng ca đoàn xuống rồi đưa lên tàu. Vì thấy tàu của Pháp còn khá rộng, ông và chúng tôi tháo các bàn thờ và ghế trong nhà thờ ra và cho xuống tàu luôn. Các vật dụng này hiện đang được xử dụng tại nhà thờ Tam Tòa ở Đà Nẵng.

Trong khi chúng tôi lo tiếp những người từ xa đến thì trên đường phố của thành phố Đồng Hới, Việt Cộng tổ chức biểu tình "hoan hô Cách mạng" liên tiếp từ ngày này qua ngày khác với thái độ hung hăng, nhưng chúng tôi chẳng ai lo sợ gì cả!

Sáng ngày 8.8.1954, Trung Úy người Pháp đến báo tin cho chúng tôi biết phải rời thành phố chiều hôm nay và phải đi bằng đường bộ vượt qua sông Bến Hải, vì không còn phương tiện tàu thủy hay máy bay nữa. Con đường từ Đồng Hới đến Bến Hải dài 71 cây số. Cách đây một năm, ba chúng tôi đã dám vượt qua các bãi mìn, đi bộ từ Bến Hải đến Đồng Hới, nên khi được bảo phải đi bằng đường bộ, chúng tôi không có chút lo ngại nào. Đúng là điếc không sợ súng!

Chiều hôm đó, khi chúng tôi qua khỏi phà Quán Hàu, cách thành phố Đồng Hới khoảng 3 cây số, quay nhìn lại thì thành phố đang cháy!

Tôi nhớ lại, khi tôi trao tấm thẻ đỏ di cư cho người anh họ của tôi là anh Nguyễn Thật để lên đường vào Đà Nẵng, anh ấy đã cúi đầu xuống và thở dài: "Đi như thế này rồi cũng mất nữa thôi!" Lời tiên đoán đó đã đúng 20 năm sau!

Trong ba chúng tôi, anh Lê Trung Tha vừa qua đời, anh Nguyễn Kim Thuyên đang ở Việt Nam, còn tôi ở Mỹ đã ngồi ghi lại những dòng này. Ngày 20.7.2018

Lữ Giang

Đoạn đường Tiểu Chủng Viện An Ninh Quảng Trị đến giáo xứ Tam Tòa Quảng Bình vốn là đoạn đường đi bộ quen thuộc hơn 70 cây số đối với vài chủng sinh trong làng tôi khi những mùa tựu trường đến và họ phải nhập học. Tâm tính khí khái của anh Nguyễn Cần bộc lộ ngay từ hồi nhỏ.

Trước năm 1975, trong thời gian làm việc ở Sài Gòn, Nguyễn Cần cộng tác với Linh mục Phan Văn Thăm và Cha Nicholas Huỳnh Văn Nghi (sau này là Giám Mục Giáo Phận Phan Thiết) ở Giáo xứ Tân Định, xuất bản tờ Tuần báo Thẳng Tiến do cha Phan Văn Thăm làm Chủ nhiệm Nguyễn Cần viết nhiều bài ký sự dưới bút danh Đường Thế Sự, sinh hoạt cùng nhóm Pax Romana tức Nhóm Trí Thức Công Giáo ở Sài Gòn có trụ sở ở Nhà thờ Tân Định đường Hai Bà Trưng, Phú Nhuận. Tờ báo Thẳng Tiến không chỉ thuần túy ghi lại các sinh hoạt tôn giáo của Địa Phận Sài Gòn mà còn phản ảnh quan điểm người CG trước thời cuộc đặc biệt trong các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội v.v…

Sau ngày 30-4-1975, Nguyễn Cần đã trải qua nhiều trại tù ở trong Nam và ngoài Bắc như trại tù Long Thành, Thủ Đức rồi ra trại Thanh Cẩm ở Thanh Hóa và ra khỏi tù vào dịp tết năm 1988. Trong thời gian anh đi tù, vợ con vượt biên và có một đời sống riêng biệt, nghe nói ở New York, nhưng bạn bè tôn trọng anh nên không ai dám hỏi chuyện riêng tư gia đình cho đến khi anh sắp mất… mới được hé

lộ chút đỉnh. Qua bản cáo phó, chúng tôi biết thêm anh có hai người con trai Châu Giang, Lữ Giang đã có gia đình và ở xa.

Là người có một bộ nhớ tuyệt vời, ngòi bút sắc sảo, bén nhạy, Nguyễn Cần đã nhờ thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, cổ ngữ La Tinh nên tiếp cận được rất nhiều nguồn tư liệu, sách vở, báo chí khắp nơi trên thế giới, cập nhật hóa các nguồn tin tức, nhất là đã có cơ hội phỏng vấn các nhân vật giữ nhiều chức vụ quan trọng của VNCH trước năm 1975 nhờ ở tù chung với rất nhiều người thuộc đủ mọi thành phần chính trị, tình báo, tôn giáo, đảng phái cũng như trong thời gian ở Hoa Kỳ từ năm 1991 đến nay anh đã tiếp xúc và ghi lại các buổi trò chuyện, thăm viếng, phỏng vấn v.v… phản ảnh trong rất nhiều bài viết và tác phẩm gây chấn động dư luận như *Những bí ẩn đàng sau các cuộc thánh chiến tại Việt Nam, Những bí ẩn đàng sau cuộc chiến Việt Nam,* và tập sách nhỏ *"Vài dòng về Đức Hồng Y Phanxic ô Xavie Nguyễn Văn Thuận",* một trang web có tên *Một Góc Trời* với hàng nghìn bài viết giá trị. Có thể nói không một cây bút nào ở hải ngoại thuộc giới làm báo có tính dẻo dai về sức viết, dồi dào về tư liệu và phong phú về chủ đề như những bài viết của anh dưới bút hiệu Lữ Giang, hay Tú Gàn.

Trong thời gian cộng tác làm Tuần báo *Thẳng Tiến*, Nguyễn Cần tức nhà báo Đường Thế Sự không quên "chiếu cố" đến các nhân vật trong chính quyền thời Đệ Nhị Cộng Hòa, và các cơ quan như Thượng Viện, Hạ Viện, các vị đứng đầu tỉnh. Có lần Đường Thế Sự chê cánh dân biểu thân chính của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là không đọc nổi các tập dự thảo về ngân sách quốc gia. Điều này cũng hơi quá đáng vì thực ra trong Hạ Viện hay Thượng Viện VNCH cũng có một số nghị sĩ hay dân biểu thuộc thành phần sắc tộc, trình độ có đôi chút thấp nhưng so ra chắc chắn trình độ họ cao hơn các vị "đại biểu quốc hội" của nhà nước CHXNCN bây giờ, và rõ ràng tinh thần quốc gia chống Cộng của họ rất cao, chẳng hạn Dân biểu Nay-Lo từng làm Tỉnh Trưởng tỉnh Pleiku (1967-68), Dân biểu Touneh-Tơn của Tuyên Đức (tham gia Đại Việt Cách Mạng Đảng) nói tiếng Pháp không thua gì người Pháp, tổ tiên có nhiều công trong việc thành lập thành phố Đà Lạt.

Sau biến cố 30-4-1975, Nguyễn Cần cũng như nhiều thành phần thuộc các giới quân, cán, chính VNCH bị bắt và đưa vào các trại tập trung, không hề qua thủ

tục của toà án, chịu trên 12 năm khổ sai lao động của nhiều trại giam ở miền bắc do chính sách trả thù của chế độ CSVN.

Ra hải ngoại, Nguyễn Cần sống ở Orange County, hành nghề viết báo ở Nam Cali với bút danh Lữ Giang hay Tú Gàn đề cập đến hầu hết các vấn đề chính trị có liên quan tới Việt Nam, thuộc mọi đề tài trong lãnh vực luật pháp mà anh vốn rất am tường và nắm vững. Trong nhiều năm sau khi dời khỏi Sài Gòn Nhỏ, anh thường xuyên xuất hiện trong các chương trình truyền hình của Cộng Đồng Người Việt ở Nam Cali chuyên trách các vấn đề thời sự, tin tức báo chí, sinh hoạt văn học, nghệ thuật, tôn giáo v.v… Với một số lượng văn phẩm hơn 2000 bài còn để lại đọc thấy trên Web có tên *Một Góc Trời* cùng với một số sách đã xuất bản gồm có *Những bí ẩn đàng sau các cuộc Thánh Chiến ở Việt Nam (1994)*, *Những bí ẩn đàng sau cuộc chiến Việt Nam* (Quyển I, 1998), và một số tác phẩm chưa in gồm có *"Thực trạng Cộng Đồng Người Việt tại Hoa Kỳ"* (Tài liệu khảo cứu và phân tích), *"Luật Pháp Phổ Thông tại Hoa Kỳ"* Tài liệu hướng dẫn về luật pháp thông dụng), *"Cười là tiếng ca đại thắng"* (Phiếm luận), nhà báo Tú Gàn hay Lữ Giang đã thực sự có một vị thế đáng kính nể trong báo giới ở hải ngoại mặc dù anh đã bị nhiều phe phái, nhiều nhóm thuộc các tôn giáo và lập trường chính trị khác nhau công kích, dè bỉu, thậm chí lăng mạ, đặt điều nói xấu anh trong suốt nhiều thập kỷ qua. Trong khi đó cũng có nhiều, rất nhiều người có lập trường quốc gia chân chính kính phục anh, khen ngợi, cổ vũ, nhiều người Công Giáo mến yêu anh tìm đọc các bài viết của anh, nhiều người Phật Giáo tâm đắc các bài viết của anh trong suốt từ thập niên này đến thập niên khác.

Cũng cần nói rõ rằng Nguyễn Cần là một nhà báo từ trước năm 1975 cho đến nay, một đời viết lách, không phải là một nhà nghiên cứu sử học cho nên một số vấn đề anh viết hoặc đề cập đến mang đậm tính thời sự cần phải có những khoảng thời gian để gạn lọc tư liệu, lắng đọng tâm tư tình cảm đối với chế độ hoặc với những người trong cuộc, hoặc với thể chế còn đứng vững hay đã bị xóa đi trong lịch sử.

Đề cập tới các nguồn sử liệu xuất phát từ báo chí, Linh mục Nguyễn Phương, giáo sư sử học thuộc Viện Đại học Huế từ 1957 đến 1975, đã viết rằng:

"*Phần nhiều, ký giả khi lượm tin tức để đăng trên báo, cũng làm việc theo những nguyên tắc như sử gia khi lượm lặt và án khảo sử liệu. Họ cũng dò xét tư cách của người chứng, cũng cân nhắc tính cách đáng tin của chứng tích. Nhưng một điều sử gia không nên quên là ký giả làm việc trong những điều kiện phần nhiều bất lợi cho việc suy xét chặt chẽ, vì họ phải tranh thủ thời gian để cho tin tức của họ mang tính cách sốt dẻo, giật gân, như người ta thường nói. Bởi đó, không lạ gì nếu sử gia nhận thấy trong câu chuyện họ thuật xen lẫn vào những thiếu sót về chi tiết, những hấp tấp trong phán đoán, những sai lạc trong kết luận. Khi dùng đến nhật báo, sử gia cố nhiên phải cân nhắc, so sánh, để loại trừ những sơ hở rất thường gặp đó.*

Sử gia nên nhớ nữa rằng giá trị của một tờ báo thường lệ thuộc bầu không khí chính trị trong đó tờ báo ra đời. Nếu đó là một chính thể tôn trọng tự do tư tưởng, thì tờ báo sẽ có nhiều bảo đảm về phần tin tức và bình luận. Nhưng nếu chính phủ thi hành chính sách độc tài, thì báo chí tất cả chỉ là những phương tiện tuyên truyền đường lối riêng của chính phủ, và bấy giờ sử gia phải phê bình báo chí như phê bình những tờ truyền đơn."

Rồi, báo còn có thể là cơ quan ngôn luận của một phe phái, một đảng chính trị, nên dầu là ở trong một nước tự do được tôn trọng, vẫn có thể bị óc đảng phái làm cho thiên lệch. Cả những tờ báo không có mầu sắc chính trị cũng có thể bị ảnh hưởng khi ít khi nhiều bởi những thành kiến về kinh tế, xã hội hoặc tôn giáo, và nhiều khi uốn nắn tin tức hay dư luận theo chiều hướng của mình." (Nguyễn Phương, *Phương Pháp Sử Học*, Phòng nghiên cứu Sử, Viện Đại Học Huế, 1964, trang 137).

Những bài báo được soi chiếu dưới ánh sáng của phương pháp sử học như nói trên đây chắc chắn không thiếu gì trong số hàng nghìn bài viết của nhiều tác giả chung quanh, ở gần cũng như xa, do đó chúng ta cần phải cẩn trọng khi sử dụng để chắt lọc lấy những yếu tố gần với sự thật được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Cũng may, Nguyễn Cần (Tú Gàn hay Lữ Giang) như nhiều người lớn tuổi khác sống tại Miền Nam Việt Nam tương đối được hưởng những năm tháng tự do, dân chủ của nền Đệ I và Đệ II Cộng Hòa nên ngòi bút của anh cũng như của nhiều

người kỳ cựu trong làng báo trước năm 1975 và nay tại hải ngoại còn có tiếng tăm như Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Phạm Trần chẳng hạn được kể là những cây bút có giá trị và đầy bản sắc.

Trong cuốn sách có tên *Bốn Mươi Năm "Nói Láo"*, Vũ Bằng, một ký giả "nằm vùng" của Cộng Sản đã tỏ ra cảm mến lớp ký giả trẻ như Phạm Trần, Phạm Văn Đại. Vũ Bằng viết rằng: "*Có dịp chuyện trò với Phạm Trần, tôi thấy anh là một người từ tốn. Ước vọng của anh là làm việc không ngừng cho báo chí, nhưng theo anh, muốn làm nên việc thì chỉ riêng lớp ký giả trẻ, không thể đủ; trẻ và già phải hợp tác chặt chẽ với nhau; trẻ không được miệt thị già, già cũng chẳng nên coi trẻ là những kỳ-quan, đứng né ra hẳn phía ngoài. Hoạt động và sự hăng say của lớp trẻ cộng thêm với học hỏi và kinh nghiệm của lớp già không những đã nói lên được sự đoàn kết, mà chắc chắn chỉ đem lại thêm cái hay, cái đẹp cho ngành báo và tăng cường nỗ lực tranh đấu của những người làm việc cho ngành báo chí ngày mai."* (Vũ Bằng, *Bốn mươi năm "nói láo",* Đại Nam xuất bản, không đề năm in, trang 293).

Đối với những chủ đề, kiến thức, tư liệu, biến cố cùng nhân vật được anh Nguyễn Cần đưa vào bài viết đã giúp cho rất nhiều độc giả có thêm nhiều hiểu biết với những luận cứ mang tính thuyết phục của anh tuôn trào dưới ngòi bút sắc bén, linh hoạt với giọng văn phản ảnh cá tính của một con người "bất cần đời" nhưng trọng lẽ phải. Một số bài viết của anh dựa trên sử liệu thuộc các nguồn chính sử và dã sử của các triều đại Việt Nam trước đây, dựa trên khả năng luật học vốn là sở trường của một luật gia được đào tạo có bài bản, đã tăng thêm giá trị ngòi bút của anh. Công tâm mà nói, có khi Tú Gàn hay Lữ Giang cũng không kìm hãm được sức mạnh ngòi bút nói lên sự thật của mình nên cũng có thể vì đó mà gây nên đôi chút bất mãn cho một vài kẻ khác thậm chí cho một số anh em cùng môi trường tu học trước đây với anh.

Nếu trong lịch sử Ki-Tô giáo đã xuất hiện những vị giám mục, linh mục hoặc các nhà văn được gọi là những nhà hộ giáo (apologist) thường dùng khả năng văn chương của mình để bênh vực cho tôn giáo chống lại người ngoại giáo hay người Do Thái, như trường hợp St. Justin (*apologia* tiếng Hy-Lạp có nghĩa là bảo vệ) chẳng hạn, (Pope Benedict XVI, *Great Christian Thinkers, from the early*

Church through The Middle Ages, First Fortress Press, 2011, page 9), thì sau biến cố ngày 1.11.1963 ở Miền Nam Việt Nam do người Mỹ nhúng tay vào trong việc lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đạo Công Giáo cũng gặp phải rất nhiều chống đối, bôi nhọ, hiểu lầm, thậm chí đàn áp, đốt phá, bách hại v.v… như hai giáo xứ Thanh Bồ Đức lợi ở Đà Nẵng bị đốt phá tháng 8-1964, linh mục Nguyễn Cao Lộc bị nhóm tranh đấu hành hung ở vùng Túy Vân, quận Phú Lộc nên đã khiến cho một số người cầm bút hoặc trí thức Công Giáo cảm thấy cần thiết phải dấn thân tranh đấu cho sự công bằng và ổn định của xã hội. Trong hoàn cảnh đó, về phương diện chính trị, sự xuất hiện Lực lượng Công dân Công Giáo của Linh mục Hoàng Quỳnh, Lực lượng Đại Đoàn Kết của Nguyễn Gia Hiến, Khối Công Giáo Di Cư vùng Hố Nai, Gia Kiệm, Nhật báo Xây Dựng của Linh mục Nguyễn Quang Lãm đã được coi như những đối lực cần thiết giữa lúc cuộc chiến hai miền nam bắc vẫn còn trong thế nghiêng ngửa chưa phân định lẽ hơn thua. Từ trong môi trường chính trị đó mà có lẽ anh Nguyễn Cần đã vạch ra cho mình một lối đi của một người có tinh thần hộ giáo chăng? Nói chung các vị thánh tử đạo Công Giáo ở khắp nơi trên hoàn vũ cũng như tại VN đều là những vị thánh mang tinh thần hộ giáo dưới hình thức này hay hình thức khác. Phẩm phục màu đỏ của các vị hồng y nói lên tinh thần sẵn sàng đổ máu ra vì đức tin phản ảnh tinh thần hộ giáo một cách rõ ràng nhất.

Cũng sau ngày chế độ Đệ I Cộng Hòa sụp đổ, để chạy tội cho chính quyền Mỹ, trường phái sử học chính thống Mỹ đã tỏ ra bất công khi trút tất cả mọi lỗi lầm, yếu kém, tham nhũng lên Tổng Thống Ngô Đình Diệm và gia đình với hàng tấn tài liệu đầy ngụy tạo, thiên lệch, xảo trá nhằm biện minh cho việc nhúng tay vào máu của chính quyền TT Kennedy qua các chết của TT Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu. Rất may sự thật lịch sử đã dần dần được tỏ lộ qua tinh thần tôn trọng công bằng lẽ phải của một số các sử gia thuộc trường phái phi chính thống như Linh Mục Nguyễn Phương (trong tác phẩm *A Parade of American Puppets*), Suzanne Labin, Ellen J. Hammer, Mark Moyar, Geoffrey Shaw, TS. Ronald Frankum, TS. Phạm Văn Lưu, Minh Võ, Lữ Giang, Tú Gàn, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Hữu Duệ, Nguyễn Văn Châu, Ngô Đình Quỳnh, Ngô Đình Lệ Quyên v.v… Mới đây đã xuất hiện Trung Tâm Nghiên Cứu Mỹ-Việt của nhóm Giáo Sư Vũ Tường thuộc Viện Đại Học Oregon, đã xuất bản nhiều công trình

nghiên cứu nhằm đặt lại giá trị lịch sử, văn hoá, chính trị của Việt Nam Cộng Hoà, đã gây được tiếng vang trên thế giới và trong Cộng đồng Người Việt hải ngoại.

Năm 2006, tôi xuất bản quyển sách "*Quảng Bình chín trăm năm nhìn lại, 1075-1975"* và có tặng cho anh Nguyễn Cần một quyển cũng như những lần xuất bản các sách trước đây. Sau đó trên *Sài Gòn Nhỏ* anh đã viết một bài có tên "*Con đường Nam Tiến của người Việt*" như một ghi nhận mới về cuốn sách này, trong đó có đoạn: "*Phải công nhận rằng đây là một tác phẩm nghiên cứu rất công phu, có thể giúp chúng ta hình dung được cha ông chúng ta đã hành xử như thế nào để đưa toàn bộ nước Chiêm và một phần nước Chân Lạp vào lãnh thổ Việt Nam. Dĩ nhiên, ngoài khía cạnh "Nam Tiến", tác giả cũng đã nghiên cứu nhiều vấn đề khác của Quảng Bình như dấu tích tiền sử và lịch sử, dấu tích Chămpa, những sơn kỳ thủy tú và địa danh v.v… Nhưng chúng tôi chú ý tới khía cạnh Nam Tiến như một khám phá đặc biệt."*

Trong bộ *The Study of History*, sử gia nổi tiếng người Anh Arnold J. Toynbee đưa ra nhận định: "*Những miền nằm trên miền biên giới đều có sinh lực mạnh mẽ*." (Arnold J Toynbee, *The Study of History*, tác phẩm tóm lược (hai tập) của D.C. Somervell, A laurel edition, Dell Publishing Co., Inc xuất bản, 1971. Nguyễn Thế Anh, *Nhập môn Phương pháp Sử học*, Sài Gòn 1974, trang 17). Thời tiền sử, Quảng Bình là vùng "bản lề" của hai nền văn hóa Đông-Sơn và văn hóa Sa-Huỳnh, và thời hữu sử đó là đất biên cương tranh chiếm khá đẫm máu giữa hai dân tộc Chăm-pa và Đại-Việt trong nhiều thế kỷ. Quảng Bình là vùng đất nằm trên miền biên giới nên những người như Đường Thế Sự, Lữ Giang, Tú Gàn hay Nguyễn Cần vốn có sinh lực mạnh mẽ thể hiện qua cuộc đời 84 tuổi và nhiều tác phẩm về lịch sử, pháp luật, văn hóa hơn 2000 bài khảo luận, phiếm luận được phổ biến trước đây trong nước và hải ngoại. Rất nhiều sự thật về lịch sử, chính trị đã được tỏ bày rõ ràng, mang tính thuyết phục dưới ngòi bút của Nguyễn Cần.

Thánh lễ an táng anh Thomas Nguyễn Cần được cử hành ngày 16/9/2019 tại Giáo xứ Đức Mẹ La Vang 288 S. Harbor Blvd, Santa Ana, CA 92704 và sau đó thi hài đã được hỏa thiêu. Theo di chúc, tro cốt của anh được chuyển về Quảng Bình và rải dọc theo bờ biển, nơi thuở nhỏ anh từng nhiều lần tắm biển nô đùa với muôn

vàn ngọn sóng hoà trong dòng nước mát của sông Nhật Lệ chảy ngang qua giáo xứ cũ Tam Tòa mà cách đó khoảng hơn hai cây số tại Phường Nam Lý, Đồng Hới một thánh đường mới cũng mang tên Nhà thờ Tam Tòa đang hoành tráng vươn cao được khánh thành trong ngày 12/8/2023 mà qua đó công lao vận động đóng góp của Thomas Nguyễn Cần được coi là rất nhiều.

Từ trái qua phải: Phó Tế Nguyễn Sĩ Bạch, Tác giả NĐC, Nguyễn Cần, và Ông Gregory N.

Sau thánh lễ an táng anh Thomas Nguyễn Cần, tôi có viết bài: "*Cái quan định luận: Trường hợp Cựu Thẩm Phán Thomas NGUYỄN CẦN (1935-2019)*" đăng trên VietCatholic và sau đó viết một thư ngắn cho Cha Giám Đốc Gioan Trần Công Nghị như sau: "*Kính thưa Cha Trần Công Nghị, Con xin cám ơn Cha đã cho đăng bài viết của con về anh Nguyễn Cần, nhất là cám ơn Cha đã để tên con vào chung trong bài tường thuật thánh lễ an táng. Thật là niềm vinh dự lớn lao cho con. Xin Chúa trả công bội hậu và ban nhiều sức khoẻ cho Cha. Muôn vàn cảm tạ. Kính, Nguyễn Đức Cung, Philadelphia Sep.17, 2019"*

Trong một thư riêng gửi cho tôi, cũng ngày trên, Linh mục Cố Giám Đốc Cơ Quan Truyền Thông VietCatholic, Cha Gioan Trần Công Nghị đã viết như sau: "*Kính ông Nguyễn Đức Cung, Cám ơn ông đã viết bài nói lên công đạo cho anh Nguyễn Cần cũng là chỗ quen biết của tôi. Đáng lý ra thì tôi phải hỏi ông xin phép trước cho đăng chung một bài. Vấn đề tế nhị là VietCatholic thường không đăng về lễ an táng trừ những nhân vật trong Giáo hội đặc biệt. Hôm kia đăng bài viết riêng của ông về Nguyễn Cần để nói lên lòng trân trọng của VietCatholic và độc giả. Rồi khi tôi đến dâng lễ các cha khác mời giảng nên tôi cũng nhân đó mà nói lên lòng biết ơn một người có công với Giáo hội. Nhưng chả lẽ đăng thành hai bài, nên đành xin đăng chung trong 1 bài của ông. Được ông thông cảm là rất biết ơn. RIP. Xin Chúa ban phúc lành cho gia đình ông. Nghị*".

Đọc lại những dòng thư ngắn của Cha Gioan Trần Công Nghị, tôi vẫn cứ ngậm ngùi thương cảm.

Cicero (106-43 tr.CN), chính khách và nhà hùng biện cổ La Mã đã nói: "*Luật đầu tiên của lịch sử là không được nói gì mà không đúng với sự thật, và không có gì thật mà không nói đến" (Primam esse historiae legem, ne quid falsi dicere audeat, ne quid veri non audeat).*

Cuộc đời của anh Thomas Nguyễn Cần trong sự nghiệp cầm bút là phụng sự cho chân lý SỰ THẬT đúng như lời dạy của Chúa Ki Tô.

Nguyễn Đức Cung
Philadelphia 05/9/2023